

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung);

Xét Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động và bổ sung nội dung hoạt động tại Văn bản số 932/2019/CV-HDBank ngày 24/7/2019 và hồ sơ tài liệu kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP ngày 06/06/1992 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank.

- Tên viết tắt bằng tiếng việt: Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên viết tắt: HDBank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh là 9.809.999.790.000 đồng (bằng chữ: Chín nghìn tám trăm linh chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh là 99 năm kể từ ngày 06/06/1992.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy

động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

19) Lưu ký chứng khoán.

20) Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

21) Ví điện tử.

22) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

23) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

24) Mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP ngày 06/06/1992 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 102/QĐ-NH5 ngày 06/06/1992 về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 90/QĐ-NHNN ngày 19/1/2010 về việc chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 740/QĐ-NHNN ngày 07/04/2011 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2096/QĐ-NHNN ngày 19/9/2011 về việc chấp thuận sửa đổi tên gọi “Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh”; Quyết định số 2705/QĐ-NHNN ngày 12/11/2010, Quyết định số 2745/QĐ-NHNN ngày 21/11/2013, Quyết định số 3101/QĐ-NHNN ngày 31/12/2013, Quyết định số 1562/QĐ-NHNN ngày 7/8/2015, Quyết định số 1544/QĐ-NHNN ngày 7/8/2013, Quyết định số 2499/QĐ-NHNN ngày 1/12/2015, Quyết định số 463/QĐ-NHNN ngày 30/3/2016, Quyết định số 1987/QĐ-NHNN ngày 22/9/2017,

Quyết định số 2272/QĐ-NHNN ngày 30/10/2017, Quyết định số 2669/QĐ-NHNN ngày 22/12/2017, Quyết định số 1530/QĐ-NHNN ngày 27/7/2018, Quyết định số 2017/QĐ-NHNN ngày 16/10/2018, Quyết định số 744/QĐ-NHNN ngày 10/4/2019 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh.

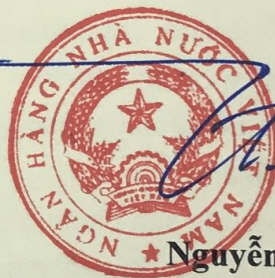
Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 275/GP-NHNN ngày 28/12/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh). *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
 - Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
 - UBND TP Hồ Chí Minh;
 - Bộ Công an;
 - Bộ Kế hoạch và đầu tư;
 - Lưu: VP, TTGSNH (3 bản). *th*
- (để p/h);

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Thị Hồng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3595/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động
của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Xét đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 1856/2025/CV-HDBank ngày 22/10/2025 và hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh là 38.594.158.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bốn tỷ một trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)”.

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã sửa đổi, bổ sung) và các quy định khác có liên quan đối với nội dung sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

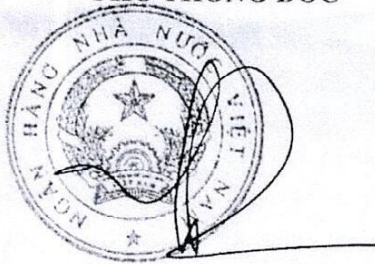
Quyết định số 2785/QĐ-NHNN ngày 26/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thống đốc (để b/c);
 - PTĐ Phạm Quang Dũng;
 - Các đơn vị: ATHT, TTNH, SGD, CSTT, Văn phòng NHNN;
 - NHNN chi nhánh Khu vực 2;
 - Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
 - Lưu: VP, QLGS4. *W*
- N.T.NHÂN..

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Quang Dũng